

CHƯƠNG VI
ĐẢNG BỘ SÓC TRĂNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN,
TIẾN HÀNH CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN,
TOÀN DIỆN, TRƯỜNG KỲ, TỰ LỰC CÁNH SINH
(12-1946 – 1950)

I. ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH, MỞ RỘNG VÙNG TỰ DO, XÂY DỰNG VÙNG CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN (19-12-1946 - 1948)

Sau khi ký kết Tạm ước, thực dân Pháp đã trắng trợn vi phạm, chúng tiếp tục đẩy mạnh các cuộc càn quét, đánh phá cơ sở cách mạng. Ở Bắc bộ, Pháp ngang nhiên đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn. Đến giữa tháng 12-1946 chúng đánh chiếm thủ đô Hà Nội. Khả năng hoà hoãn không còn nữa, toàn thể dân tộc Việt Nam chỉ còn con đường duy nhất là kiên quyết đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp, bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Ngày 18-12-1946, tại làng Vạn Phúc, tỉnh Hà Đông, Thường vụ Trung ương Đảng họp và quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Lúc 20 giờ ngày 19-12-1946, tín hiệu bắt đầu cuộc kháng chiến trong toàn quốc đã được phát ra.

Giữa lúc tiếng súng kháng chiến đang rền vang ở Hà Nội và trên toàn quốc, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền đi khắp cả nước. Người kêu gọi:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên.

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân, cứu nước⁽¹⁾.

Lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là mệnh lệnh thiêng liêng của Tổ quốc, thôi thúc toàn dân ta đoàn kết một lòng đứng lên giành độc lập, tự do cho đất nước.

Ngày 22-12-1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị: “Toàn dân kháng chiến”, nêu rõ mục tiêu “Chống thực dân Pháp, giành độc lập và thống nhất nước nhà”. Đường lối chung để chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là “Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh”. Con đường kháng chiến của nhân dân ta phải được tiến hành trên các mặt: chính trị, quân sự, kinh tế và văn hoá - xã hội.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Toàn tập, Tập 4, NXB Chính trị-Quốc gia, Hà Nội 1995, trang 480-481.

Đáp Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chỉ thị của Trung ương Đảng, nhân dân Sóc Trăng phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần tự lực, tự cường và lòng yêu nước nồng nàn, ý chí căm thù giặc sâu sắc, cùng nhân dân cả nước kề vai sát cánh bên nhau quyết chiến đấu, đưa cuộc kháng chiến toàn dân đến thắng lợi hoàn toàn.

Sau một năm (từ 1-1946 đến tháng 12-1946), Đảng bộ, quân, dân Sóc Trăng đã vượt qua biết bao khó khăn thử thách, chiến đấu anh dũng, giành nhiều thắng lợi về quân sự, chính trị, khôi phục chính quyền cách mạng và phong trào kháng chiến ở địa phương. Đặc biệt là một số vùng xung yếu có đông đồng bào Khơ me, tôn giáo. Lực lượng chính trị, vũ trang tinh tuy mới được củng cố, phát triển nhưng chiến đấu anh dũng, ngăn chặn bước tiến công của địch làm cho chúng bị động, thất bại trong thực hiện ý đồ đánh nhanh, thắng nhanh.

Sang năm 1947, thực dân Pháp phải rút dần lực lượng lính Âu-Phi ở chiến trường Nam bộ, để tập trung cho chiến trường Bắc bộ, cứu nguy đồng bọn đang bị quân ta vây hãm trong các thành phố lớn. Đồng thời, chúng mở những cuộc hành quân, đánh lên Việt Bắc, hòng tiêu diệt cơ quan đầu não và quân chủ lực của ta.

Ở Sóc Trăng, để thay thế cho lực lượng viễn chinh, chúng tăng cường bắt lính đôn quân, dựng lên nhiều đồn bốt, trang bị vũ khí cho các phum, sóc Khơ me ở các quận Châu Thành, Thạnh Trị, Long Phú, Vĩnh Châu (địch gọi những phum, sóc ở đây là vùng bất khả xâm phạm). Về chính trị, thực dân Pháp thực hiện chính sách chia rẽ dân tộc, lương giáo, kích động những phần tử phản động trong dân tộc Khơ me chống phá cách mạng. Chúng dùng mọi thủ đoạn thâm độc tuyên truyền lừa mị với danh nghĩa “chống Việt Minh để bảo vệ Đạo” nắm tín đồ, lôi kéo một số chức sắc phản động lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng, gây không ít khó khăn cho phong trào cách mạng địa phương.

Được sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy chủ trương đẩy mạnh tiến công địch cả về quân sự, chính trị, phát triển chiến tranh nhân dân ở nông thôn và thành thị, đặc biệt là những vùng xung yếu, đập tan âm mưu, thủ đoạn mới của địch, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch và phát triển lực lượng ta trên mọi mặt. Đồng thời, nâng cao vai trò Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt tập hợp các giai cấp, các tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo, dân tộc, đoàn kết xung quanh Mặt trận, tạo thành sức mạnh toàn dân kháng chiến.

Trên lĩnh vực quân sự, tiếp tục củng cố, phát triển phong trào du kích chiến tranh, xây dựng lực lượng quân sự tập trung đủ sức chiến đấu trên địa bàn tỉnh.

Với tinh thần sẵn sàng tấn công địch, ngày 1-1-1947, đại đội Hồ Chí Minh phối hợp với du kích quận Châu Thành, phục kích đánh xe địch trên lộ Đông Dương (nay là Quốc lộ 1A) tại Ba Rinh làng Đại Hải, tiêu diệt 11 tên (có 1 tên chỉ huy người Pháp), thu 2 khẩu súng.

Để thực hiện ý đồ đánh phá, triệt tiêu phong trào cách mạng, ngày 23-1-1947, địch tập trung 3 tiểu đoàn, chia nhiều hướng đánh vào quận Kế Sách, hòng tiêu diệt cơ quan đầu não tỉnh. Đại đội Hồ Chí Minh phối hợp với dân quân du kích quận và 2 làng Xuân Hoà, Thới An Hội chặn đánh quyết liệt bẻ gãy cuộc càn quét của địch buộc chúng phải rút quân ngay trong buổi chiều cùng ngày.

Cũng trong tháng 1-1947, địch tập trung quân mở trận càn vào quận Châu Thành trên tuyến kinh xáng Tân Lập - Búng Tàu. Quân địch bị một đơn vị do đồng chí Huỳnh

Hữu Nghĩa chỉ huy phục kích chặn đánh, ta tiêu diệt hơn 20 tên, thu 15 khẩu súng (có 1 khẩu trung liên). Trận này ta giành thắng lợi lớn, nhưng một số chiến sĩ đã hy sinh, trong đó có đồng chí Huỳnh Hữu Nghĩa. Để nhớ công lao của đồng chí, nhân dân quận Châu Thành đặt tên cho chợ Mỹ Tú thành chợ Huỳnh Hữu Nghĩa, nay là thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú.

Để đảm bảo sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, tháng 2-1947, Tỉnh ủy và các cơ quan đoàn thể cấp tỉnh dời về làng An Thạnh Nhất, quận Long Phú. Tỉnh ủy chủ trương xây dựng làng An Thạnh Nhất thành căn cứ của Tỉnh ủy để lãnh đạo phong trào cách mạng trong tỉnh. Trong thời gian này, Tỉnh ủy quyết định thành lập trường Đảng tỉnh mang tên Trường Mác-xít do đồng chí Đỗ Đình Nhẫn phụ trách.

Trước tình hình cuộc kháng chiến của nhân dân ta có những chuyển biến thuận lợi, tháng 3-1947, Tỉnh ủy Sóc Trăng triệu tập cuộc họp mở rộng tại Rạch Giá, làng An Thạnh Nhất, quận Long Phú để tổng kết tình hình hoạt động trong tỉnh những tháng đầu năm, đề ra phương hướng nhiệm vụ cho những tháng còn lại của năm 1947, trong đó đặc biệt quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh, tập trung chỉ đạo tinh lý, phân công cán bộ về bám trụ nội ô hoạt động, xây dựng các đoàn thể, vận động nhân dân và những thương gia người Hoa ủng hộ kháng chiến. Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết chấn chỉnh các tổ chức cơ sở Đảng, đặc biệt là các làng và quận.

Trong hội nghị này, đồng chí Trần Học Hải (từ Côn Đảo về) được Khu ủy chỉ định làm bí thư Tỉnh ủy lâm thời, đồng chí Phan Văn Chiêu làm Phó Bí thư, Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 8 đồng chí.

Được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, một số cán bộ đã được điều động về quận Long Phú⁽¹⁾ trọng điểm chỉ đạo của tỉnh, phục vụ cho công tác tổ chức xây dựng chính quyền, mặt trận và các đoàn thể.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, phong trào du kích chiến tranh dần dần được phát triển. Trong tháng 5-1947, du kích các làng Châu Hưng, Châu Thới, phối hợp với bộ đội công binh Bạc Liêu đánh một đoàn xe địch 12 chiếc trên đoạn lộ Trà Hắt-Cầu Trâu, hai xe bị đánh lật và nhiều tên địch bị tiêu diệt.

Đến giữa năm 1947, phong trào cách mạng phát triển, các tổ chức quần chúng khôi phục ở các khu vực đông dân cư trong tỉnh.

Tháng 6-1947, Hội nghị Tỉnh ủy họp tại làng Phú Hữu, quận Long Phú, gồm đại diện các quận, tinh lý, ban, ngành cấp tỉnh để triển khai nhiệm vụ cấp bách trước mắt là: tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, xây dựng cơ sở mới, củng cố các tổ chức đã có, từng bước xây dựng hậu phương vững mạnh, đảm bảo công cuộc kháng chiến thắng lợi. Hội nghị bầu bổ sung Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh 10 đồng chí, đồng chí Phan Văn Chiêu được bầu làm bí thư Tỉnh ủy thay đồng chí Trần Học Hải được điều động về trên. Đồng chí Dương Kỳ Hiệp làm phó bí thư Tỉnh ủy phụ trách chính quyền.

Cùng với sự phát triển của phong trào du kích chiến tranh, từ tháng 7 đến tháng 10-1947, chi đội 123⁽¹⁾ tổ chức đánh nhiều trận trên các tuyến lộ Phú Lộc - Ngã Năm,

⁽¹⁾ Các làng của quận Long Phú được cử cán bộ về: Phú Hữu, Long Đức, Hậu Thạnh, Đại Ngãi, Tân Thạnh, Châu Khánh, Trường Khánh.

⁽¹⁾ Tháng 11-1946, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 quyết định thành lập chi đội ở các tỉnh. Đến giữa năm 1947 xây dựng được 6 chi đội cho các tỉnh. Chi đội 123 phụ trách chiến trường Sóc Trăng.

Bố Thảo-Bà Lui, Ba Rinh-Công Đồi, làm chết và bị thương hàng trăm tên địch, đánh lật và hỏng 10 xe quân sự.

Trong trận đánh ở Công Đồi vào tháng 7-1947, đồng chí Huỳnh Phan Hộ, Khu bộ trưởng Khu 9 và đồng chí Hồ Đắc Kiện, chính trị viên đại đội hy sinh. Để tưởng nhớ gương anh dũng hy sinh của đồng chí, khi làng Thuận Hoà, quận Châu Thành được tách ra thành lập làng mới, mang tên là làng Hồ Đắc Kiện (nay là xã Hồ Đắc Kiện, huyện Mỹ Tú).

Vào khoảng tháng 8-1947, du kích các làng Hương Phú, Hương Quới (nay là xã Ninh Quới và xã Vĩnh Quới) có sự yểm trợ của bộ đội Rạch Giá, bao vây bắn tia bột Đầu Doi ở Ngã Năm diệt một số tên địch.

Từ ngày 2-8 đến 7-10-1947, công an xung phong phối hợp với du kích diệt địch ở nhiều nơi. Tại đồn Văn Cơ làng Trường Khánh, công an xung phong và du kích mật diệt một xếp Tây, thu 1 súng. Tại tỉnh lỵ, công an xung phong và du kích mật tìm cách tiếp cận tên Lương Đình Giáp (là tay sai đế quốc) tại tiệm thuốc tây, ta nổ súng diệt và bình tĩnh đặt bản án tử hình lên ngực hắn, rồi rút lui an toàn. Ngày hôm sau công an xung phong và du kích mật, tiếp tục ám sát chết tên Prăngxít - xếp chợ Khánh Hưng, khét tiếng gian ác, đánh phá cơ sở cách mạng, hãm hại dân lành và dán bản án tử hình trên ngực hắn.

Với những thắng lợi bước đầu của các lực lượng vũ trang, đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần nhân dân ở vùng nông thôn và thành thị, tạo điều kiện đưa phong trào cách mạng phát triển. Công tác tuyên truyền vận động đông đảo quần chúng tham gia đấu tranh chống bắt lính, nhất là ở vùng ven tỉnh lỵ, xây dựng phát triển cơ sở thuận lợi hơn. Tổ chức Mặt trận, đoàn thể cứu quốc ngày càng được mở rộng, nâng chất lượng hoạt động ngày càng vững mạnh. Trong cuộc vận động lạc quyên ủng hộ kháng chiến năm 1947, nhân dân đã ủng hộ 1.553.359đ⁽²⁾... Ngoài ra, nhân dân còn đóng góp nhiều vải, thuốc trị bệnh, dụng cụ văn phòng và các vật dụng khác, trong đó tinh thần ủng hộ kháng chiến của thương gia người Hoa được Tỉnh ủy đánh giá cao⁽¹⁾.

Ngày 21-6-1947, Ủy ban Kháng chiến Nam bộ ra Chỉ thị 404/TV, nhằm phát động phong trào bắt hợp tác với địch, nêu cao uy tín của Chính phủ cách mạng, tạo cơ hội cho công chức yêu nước tham gia kháng chiến. Sau thời gian phát động, trên 70 công chức, trí thức nhất là giáo viên ra bưng biên tham gia kháng chiến (trong số này có người là đốc học, bác sĩ, giáo viên, nhân sĩ...), góp phần vào sự nghiệp giải phóng quê hương.

Để tạo nguồn tài chính phục vụ cho kháng chiến lâu dài, Ủy ban Kháng chiến tỉnh đã thành lập các trạm thu thuế xuất nhập thị ở Giồng Đá, kinh Xanh-ta và Rạch Lâm Kiệt⁽²⁾, số tiền thu được, Ủy ban cho nông dân vay để làm vốn sản xuất và cung cấp về trên. Đồng thời, khuyến khích nông dân khai phá đất hoang, mở rộng diện tích trồng trọt. Trong vụ mùa năm 1947 - 1948, tổng sản lượng cây lương thực và hoa màu trong tỉnh tăng lên đáng kể, không những bảo đảm tự túc về lương thực, thực phẩm cho bộ đội, cán bộ và nhân dân mà còn để bán hoặc dự trữ⁽³⁾.

⁽²⁾ Theo báo cáo phúc trình chung niên năm 1948 của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Sóc Trăng.

⁽¹⁾ Đông đảo thương gia người Hoa và Hoa kiều xin cách mạng đóng thuế bằng số tiền mà họ đóng cho Pháp hoặc nhiều hơn.

⁽²⁾ Thuế các mặt hàng ra vào giữa vùng ta và vùng địch.

⁽³⁾ Tổng số lúa thu hoạch được 2.170.000 gạ, bán được 733.128 gạ, lúa ăn và lúa làm mùa 1.201.072 gạ, bị hư hao và cướp đốt 150.000 gạ, lúa dự trữ 85.000 gạ (Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Sóc Trăng, phúc trình chung niên 1948, trang 31)

Về công tác xây dựng Đảng bên cạnh những ưu điểm vẫn còn những thiếu sót: nhìn chung số lượng đảng viên còn ít và phát triển chưa đều, có nơi chưa có chi bộ làm ảnh hưởng trực tiếp đến sự lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng của quần chúng. Tỉnh uỷ đề ra chủ trương tăng cường công tác phát triển đảng viên mới ở cơ sở, thông qua các phong trào cách mạng của quần chúng tại địa phương, các ngành tuyển chọn những thành phần ưu tú kết nạp vào Đảng và thành lập các chi bộ.

Ngày 12-7-1947, Uỷ ban Kháng chiến tỉnh quyết định thành lập Ty Thông tin Sóc Trăng do đồng chí Trần Quang Liệu làm Trưởng Ty. Từ đó, công tác thông tin tuyên truyền càng phát triển, có nhiều hình thức hoạt động đa dạng, phong phú: lập phòng thông tin (dùng để dán tranh ảnh, áp phích, tin tức, báo chí, thông cáo, thông báo, các chủ trương của Uỷ ban Kháng chiến, Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt...), Dàn Thuỷ Lục, cụm Panô, tờ Tin tức, Báo, tiếng loa truyền tin cổ động và lưu động trên sông, rạch... Cũng thời gian này, các Ty Y tế, Ty Giáo dục cũng lần lượt được thành lập.

Ngày 28-7-1947, Trung ương Đảng ta Chỉ thị tổ chức “Lớp đảng viên Tháng Tám”. Thực hiện Chỉ thị Trung ương, Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng đối tượng phát triển đảng viên mới, chọn số thanh niên ưu tú từ các phong trào cách mạng của quần chúng để đào tạo. Các lớp học được mang tên “Lớp đảng viên Tháng Tám”. Từ đó, số lượng đảng viên tăng nhanh, hơn 50% số làng trong Tỉnh thành lập được chi bộ, chất lượng đảng viên và năng lực hoạt động của chi bộ cũng được nâng lên. Các quận uỷ được thành lập thay cho các Ban cán sự Đảng, riêng Tỉnh lỵ Sóc Trăng vẫn giữ Ban cán sự Đảng, do đồng chí Nguyễn Văn Khuynh làm bí thư.

Về bộ máy chính quyền, thực hiện theo Sắc lệnh số 91/SL của Chính phủ ký ngày 1-10-1947, Uỷ ban Hành chánh và Uỷ ban Kháng chiến sáp nhập lại, gọi là Uỷ ban Kháng chiến Hành chánh để điều hành thống nhất các công việc phục vụ cho công cuộc kháng chiến.

Bị thất bại ở Việt Bắc, thực dân Pháp thấy rằng không thể thực hiện được chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh, buộc chúng phải chuyển sang chiến lược đánh lâu dài với chính sách “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”, chuyển hướng chiến lược từ mở rộng vùng chiếm đóng sang củng cố vùng chiếm đóng, tổ chức những cuộc hành quân nhỏ đánh phá cơ sở chính trị, kinh tế của ta. Đối với Nam bộ, thực dân Pháp coi là chiến trường trọng điểm, nơi dự trữ nhân, vật lực chủ yếu cho chiến trường, chúng đẩy mạnh bình định, chiếm đóng.

Tháng 1-1948 thực dân Pháp cho Bờ-le-dô (Blaisot) sang thay Va-luy (Valluy), cần đầu quân viễn chinh Đông Dương, tăng cường quân cơ động ở Nam bộ.

Thực hiện ý đồ trên, Đờ-la-tua (De Latour) Tư lệnh quân Pháp ở Nam bộ đưa ra chiến thuật hệ thống tháp canh dày đặc, hy vọng có thể giữ được những vùng đã chiếm và kiểm soát được những đường giao thông huyết mạch.

Ở Sóc Trăng, địch tăng cường khủng bố nhân dân ở các vùng, thực hiện chính sách “Tầm ăn dâu” để mở rộng khu vực hoạt động, đồng thời chúng sửa chữa các đường giao thông phục vụ chiến tranh, thả nhiều do thám, gián điệp vào vùng tự do, đóng thêm đồn bốt, tháp canh, tăng cường bắt lính, cướp phá mùa màng của nhân dân và tuyên truyền gây uy tín cho Chính phủ bù nhìn tay sai.

Trước tình hình đó, Đảng bộ tỉnh nhanh chóng đề ra chủ trương thích hợp để lãnh đạo quân và dân tiếp tục đẩy mạnh phong trào đấu tranh làm thất bại âm mưu lấn chiếm của địch.

Tháng 2-1948, được sự chỉ đạo trực tiếp của Khu uỷ Khu 9, Hội nghị Ban chấp hành Tỉnh uỷ mở rộng được tổ chức tại ấp Hòa Lợi, làng Xuân Hoà, quận Kế Sách. Đây là hội nghị rất quan trọng của Đảng bộ những năm đầu kháng chiến.

Hội nghị thông qua báo cáo tình hình chính trị, quân sự và các công tác trong thời gian qua, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu mới của cuộc kháng chiến. Hội nghị nhấn mạnh nhiệm vụ chung trong toàn tỉnh là: “Không ngừng ra sức củng cố và phát triển các tổ chức cách mạng từ tỉnh đến cơ sở, trước hết là các vùng căn cứ và vùng du kích dưới sự kiểm soát của ta. Riêng đối với các vùng bị tạm chiếm kể cả các quận lỵ, đặc biệt là tỉnh lỵ Sóc Trăng cần phải nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, xây dựng tổ chức cơ sở cách mạng ở nhiều nơi. Đặc biệt là xây dựng cơ sở Đảng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng của quần chúng. Đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh, giữ vững và phát triển vùng tự do, chống địch đánh phá cơ sở chính trị, kinh tế của ta. Xúc tiến việc tuyên truyền vận động nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp, ổn định và cải thiện từng bước đời sống vật chất và tinh thần. Tích cực thực hiện công tác chống giặc đói, mở những lớp bình dân học vụ, bổ túc văn hoá, cùng với nhân dân xây dựng các trường, lớp ở những nơi có điều kiện cho các em thiếu nhi đi học. Cố gắng phát động rộng rãi phong trào vệ sinh phòng bệnh đi đôi với bài trừ dịch bệnh, bước đầu mở các nhà bảo sanh xây dựng các trạm y tế ở các quận, làng để chăm sóc sức khoẻ, chữa bệnh cho nhân dân. Từng bước mở rộng cuộc vận động thực hiện “Đời sống mới” ở nông thôn, bài trừ các tệ nạn xã hội như trộm cướp, cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan và mọi hủ tục lạc hậu khác...”⁽¹⁾.

Hội nghị bầu bổ sung 7 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, nâng tổng số lên 14 đồng chí do đồng chí Phan Văn Chiêu làm bí thư, đồng chí Dương Kỳ Hiệp làm Phó bí thư - Chủ tịch Uỷ ban Kháng chiến Hành chánh tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị, Tỉnh uỷ cùng cán bộ các ban ngành tổ chức nhiều đoàn xuống các quận, làng kiểm tra công việc đã qua, bàn kế hoạch công tác sắp tới, giải quyết những khó khăn của địa phương, đồng thời nhanh chóng triển khai Nghị quyết Hội nghị trong nội bộ Đảng và các ban ngành, Mặt trận, các đoàn thể, phát động sâu rộng các tầng lớp nhân dân, động viên nhân dân hăng hái tham gia kháng chiến.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ các cấp, các ngành được Tỉnh uỷ quan tâm lãnh đạo, trường Mác-xít tỉnh mở liên tục nhiều lớp bồi dưỡng cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể, các lớp nghiệp vụ về thông tin tuyên truyền, y tế, văn hoá...

Nhằm động viên tinh thần hăng hái tham gia cách mạng của toàn thể quân, dân cùng ra sức thi đua kháng chiến và kiến quốc, ngày 27-3-1948, Ban thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị phát động phong trào “Thi đua ái quốc”. Được Khu uỷ lãnh đạo, Tỉnh uỷ chỉ đạo phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn tỉnh trên tất cả các lĩnh vực.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ và hưởng ứng phong trào thi đua trong cả nước, phong trào cách mạng của tỉnh vươn lên mạnh mẽ.

⁽¹⁾ Trích theo tinh thần nội dung Nghị quyết Hội nghị đại biểu tỉnh Đảng bộ tháng 2-1948, tài liệu do đồng chí Phan Văn Chiêu tổng hợp trong cuộc họp tháng 3-1984.

Về quân sự, các lực lượng vũ trang trong tỉnh tích cực hoạt động tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch.

Đầu năm 1948, công an xung phong đột nhập vào thị trấn Bãi Xàu diệt tên Xái mật thám gian ác (tại cầu Vĩnh Xuyên), gây tác động mạnh làm cho bọn tay sai không dám bung ra hoạt động.

Tháng 3-1948, chi đội 123 tham gia cùng lực lượng vũ trang của Quân khu và tỉnh Cần Thơ, đánh trận Tầm Vu lần thứ tư diệt gần 100 tên địch thu gần 200 súng (có một đại bác 105 ly). Trận đánh gây tiếng vang lớn trong miền và cổ vũ mạnh mẽ quân dân ta.

Cuối năm 1948, đại đội 1087 (chi đội 123) chống càn quét tại ấp Rạch Rừng, làng Gia Hoà diệt nhiều tên địch, thu 10 súng (có trung liên), cuộc càn của địch bị bẽ gãy. Cùng thời gian này, đại đội 1098 (chi đội 123) hoá trang tập kích đồn Trà Teo, làng Khánh Hoà bắt toàn bộ bọn địch thu 20 súng.

Trong năm 1948, phong trào dân quân du kích tiếp tục phát triển. Ở hai quận Thạnh Trị và Châu Thành, dân quân du kích liên tiếp đánh phá giao thông ngăn chặn đường hành quân của địch trên các tuyến lộ Bà Lui-Bố Thảo, Ngã Năm-Phú Lộc. Du kích làng Tân Long bao vây, bắn tia đồn Đầu Voi-Ngã Năm, đồn Bàu Cồn. Ở quận Long Phú, dân quân du kích hoạt động mạnh, nổi nhất là du kích làng An Thạnh Nhất. Ở tỉnh lỵ, công an xung phong phối hợp với du kích mật diệt ác, trừ gian làm cho bọn địch rất lo sợ. Trước sức tấn công liên tục của quân dân ta, quân địch ở Ngã Năm phải rút chạy. Vùng tự do của ta được mở rộng, liên hoàn giữa hai quận Châu Thành, Thạnh Trị, nhân dân phấn khởi tích cực tham gia xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh về mọi mặt.

Để đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển trên mặt trận chính trị, tư tưởng, tháng 10-1948, Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Tuyên huấn tỉnh, phân công đồng chí Đỗ Đình Nhẫn làm Trưởng ban và một số cán bộ phụ trách các bộ phận Huấn học, Thông tin, Văn nghệ, Tờ tin... Sau đó, ở các quận, tỉnh lỵ Ban Tuyên huấn được hình thành, Trưởng ban do đồng chí Ủy viên Thường vụ hoặc quận uỷ viên phụ trách.

Tại các vùng tự do, hoạt động thông tin tuyên truyền, cổ động diễn ra rất sôi nổi, tờ báo “Tiếng súng kháng địch” của Quân khu 9, các bản tin của tỉnh và các quận phát hành rộng rãi. Do yêu cầu công tác tuyên truyền cần phổ biến chủ trương được sâu rộng hơn nên Tỉnh ủy cho ra tờ báo “Lửa Hồng”, đây là tờ báo đầu tiên của Đảng bộ, xuất bản mỗi tháng 1 số. Nhiều làng, xóm rỏ chức các nhóm đọc báo, tổ phát loa để phổ biến tin tức cho nhân dân. Truyền đơn, biểu ngữ in bằng chữ Việt, Khơ me, Hoa, được phát hành rộng rãi ở các vùng tạm chiếm, tỉnh lỵ, quận lỵ, thị tứ và các phum sóc. Các phòng thông tin tuyên truyền được xây dựng để thường xuyên thông báo tin tức, trình bày tranh ảnh phục vụ nhân dân. Những ấp vùng ven, các phòng thông tin đơn giản cũng được dựng lên để tuyên truyền đường lối của Đảng và phục vụ cho công tác nguy địch vận. Mặc dù hoạt động của các phòng thông tin gặp nhiều khó khăn, bị địch liên tục đốt phá ta phải xây dựng lại để kịp thời phục vụ công tác tuyên truyền. Qua công tác tuyên truyền góp phần giáo dục động viên nhân dân hăng hái tham gia các phong trào chống giặc đốt, đi dân công, đắp cản ngăn sông, ủng hộ kháng chiến, uỷ lạo bộ đội xây dựng đời sống mới, phòng gian bảo mật, đồng thời thực hiện ba không (không biết, không

nghe, không thấy), các đoàn thể mặt trận phát động toàn dân thực hiện khẩu hiệu “Toàn dân đoàn kết kháng chiến lâu dài”⁽¹⁾.

Đề lãnh đạo sâu sát, kịp thời phong trào cách mạng của quần chúng ở các quận, Tỉnh uỷ bố trí các đồng chí Tỉnh uỷ viên chỉ đạo các quận hoặc trực tiếp làm bí thư quận uỷ. Thi hành sắc lệnh của Chính phủ, tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, hình thức bầu cử là phổ thông đầu phiếu, nhân dân có quyền lựa chọn những cán bộ có đạo đức, phẩm chất, năng lực đủ sức đảm đương nhiệm vụ, bầu vào cơ quan quyền lực địa phương, nhân dân phấn khởi tham gia bầu cử và trở thành ngày hội của nhân dân trong vùng tự do.

Ủy ban Mặt trận Việt Minh các cấp thường xuyên được chấn chỉnh và kiện toàn tổ chức, thu hút đông đảo nhân sĩ, chức sắc các tôn giáo yêu nước tham gia, linh mục Hồ Thành Biên, linh mục Trần Quang Nghiêm tham gia Ủy ban Mặt trận Việt Minh tỉnh. Nhiều nhà trí thức trong tinh lý và một số công chức làm việc trong bộ máy nguy quyền đã ủng hộ kháng chiến. Uy tín của Mặt trận Việt Minh trong các tầng lớp nhân dân tăng lên, góp phần củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo thêm sức mạnh tổng hợp cho kháng chiến.

Các đoàn thể cứu quốc và các tổ chức cứu quốc⁽¹⁾ tiếp tục phát triển rộng khắp từ vùng tự do đến các vùng tạm chiếm, thành lập Ban chấp hành đoàn thể cấp tỉnh, quận, làng. Ban vận động Cao Miên Tự Do của tỉnh được thành lập, ở các quận lần lượt được thành lập và hoạt động tích cực. Cuối năm 1948, Ban vận động Cao Miên Tự Do đổi tên là Hội ủng hộ I-xa-rắc (HUHI) do ông Liêu Te làm Hội trưởng.

Năm 1948, tổ chức “Hoa kiều Liên Hiệp Hội” gọi tắt là “Hội Hoa liên” tỉnh Sóc Trăng được thành lập do đồng chí Trương Đức phụ trách. Hội đã vận động đông đảo đồng bào Hoa tham gia. Tại Trường Tân Trung (tinh lý Sóc Trăng), phong trào phát triển mạnh mẽ; giữa năm 1948, nhiều giáo viên và học sinh là cán bộ và cơ sở của ta bị lộ, đã vào vùng tự do tham gia kháng chiến. Năm 1949, “Hoa kiều Liên hiệp Hội” đổi thành “Hoa kiều giải phóng liên hiệp Hội” gọi tắt là “Hội Hoa Liên” tỉnh Sóc Trăng do đồng chí Trương Hải Yến là chủ nhiệm, tạp chí “Kiều Phong” của thanh niên người Hoa cũng xuất bản phục vụ công tác tuyên truyền rộng rãi trong đồng bào và thanh niên người Hoa.

Trong năm 1948, vùng tự do của ta ngày càng được mở rộng. Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh tiếp tục tịch thu đất của địa chủ phản động, Việt gian, đôn điền của Pháp giao cho nông dân sản xuất. Số đất địa chủ vắng mặt ta tạm quản lý, cho nông dân mượn để trồng trọt. Chính quyền, các đoàn thể hướng dẫn, động viên nông dân đào kinh dẫn nước, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Kết quả năm 1948, nông dân trúng mùa, đời sống được cải thiện, nông dân càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, gắn bó với chính quyền và các đoàn thể cách mạng.

Đi đôi với đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh chủ trương mở rộng thương nghiệp, khôi phục các chợ cũ, xây dựng thêm

⁽¹⁾ Nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương, tháng 4-1947.

⁽²⁾ Trong năm 1948, tỉnh đã có chủ trương tổ chức các đoàn thể cứu quốc và các tổ chức cứu quốc như sau:

- Về đoàn thể cứu quốc: Nông dân Cứu quốc có 13.639 hội viên, Thanh niên cứu quốc có 11.342 đoàn viên, Phụ nữ cứu quốc có 24.904 đoàn viên, Liên hiệp công đoàn có 2.994 đoàn viên, Thiếu nhi cứu quốc 11.106 đội viên, Lão thành cứu quốc có 1.652 hội viên và một số đoàn thể khác...

- Các tổ chức cứu quốc: Cao đài cứu quốc 2.000 đoàn viên, Công giáo kháng chiến 4.258 đoàn viên.

(Trích báo cáo phúc trình chung niên 1948 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Sóc Trăng)

các chợ mới, củng cố các cửa khẩu xuất nhập thị ở các đầu mối giao thông tiếp giáp giữa vùng tự do của ta với vùng tạm chiếm của địch, tiêu biểu như: tại kinh Xanh-ta, chợ Huỳnh Hữu Nghĩa, Giồng Đá, Lâm Kiệt, Phú Hữu, Long Đức. Tỉnh tổ chức thu mua sản phẩm của nông dân, chủ yếu là lúa, giá cả do Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam bộ⁽¹⁾ quy định. Sau đó, thông qua tư thương người Hoa có cảm tình với cách mạng bán ra tỉnh lỵ Sóc Trăng, Bãi Xàu. Đồng thời, bằng con đường này ta mua các loại dụng cụ y tế, thuốc men, văn phòng phẩm, máy móc, hoá chất cho cơ quan và công binh xưởng, mua những mặt hàng nhu yếu phẩm cần thiết trong sinh hoạt hàng ngày như vải, dầu lửa, xà bông, bán lại cho nhân dân trong vùng tự do.

Chủ trương mở các cửa khẩu xuất nhập thị đã đáp ứng nhu cầu kháng chiến và sinh hoạt hàng ngày của nhân dân, tăng thêm nguồn tài chính cho tỉnh, đồng thời tháo gỡ khó khăn trong việc trang cấp cho bộ đội và cán bộ. Mặc dù thực dân Pháp biết chủ trương về kinh tế tài chính của ta, nhưng vẫn phải để cho các cửa khẩu hoạt động, vì mục tiêu kinh tế số một của chúng ở đồng bằng Nam bộ là nơi thu gom nhiều lúa gạo, phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược.

Tuy nhiên, khoảng cuối năm 1948, ta thực hiện chủ trương của cấp trên về bao vây kinh tế địch một cách máy móc dẫn đến những sai lầm. Các mặt hàng nông dân sản xuất như lúa, gạo, gà, vịt, heo v.v... không tiêu thụ hết, ta thiếu những mặt hàng công nghệ phục vụ thiết thực đời sống hàng ngày của nhân dân và cho kháng chiến như: dầu lửa, vải, xà bông, thuốc trị bệnh, giấy bút học sinh, văn phòng phẩm v.v... Từ chỗ ban đầu nhân dân lén lút đem hàng hoá ra vùng tạm chiếm trao đổi, dần dần số người đi đông hơn. Ta giải quyết việc này lại nặng về biện pháp hành chính, có nơi dẫn đến xô xát giữa nhân dân với công an, với dân quân du kích ở trạm gác. Một sai lầm nữa là huy động nông dân đi phá lúa của đồn điền Gờ-rét-xi-ê (Gressier) ở Tân Hùng, Châu Hưng, quận Thạnh Trị... Việc phong toả này gây nhiều khó khăn cho ta, làm cho mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân bị tổn thương. Nguyên nhân do chủ trương của trên chưa phù hợp với thực tế tình hình, trong tổ chức thực hiện một số nơi thiếu linh hoạt, quá máy móc. Đến năm 1949 ta bắt đầu sửa sai nhưng đến năm 1952, mới có chủ trương lưu thông hàng hoá giữa hai vùng: vùng tự do và vùng tạm chiếm.

Công tác văn hoá giáo dục trong vùng tự do phát triển nhiều mặt. Phong trào thi đua xoá nạn mù chữ, học tập văn hoá được chính quyền, các đoàn thể tích cực đẩy mạnh. Khắp nơi trong tỉnh từ các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, quận, làng đều có lớp bình dân học vụ, lớp dạy bổ túc văn hoá phục vụ cho các tầng lớp nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ. Nhiều trường tiểu học được mở, tạo điều kiện cho trẻ em đủ tuổi đi học được đến trường. Ngoài ra, tỉnh còn mở một trường dạy bổ túc văn hoá nội trú cho con em cán bộ, bộ đội và gia đình liệt sĩ. Để đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục, Ty giáo dục mở nhiều lớp đào tạo giáo viên cấp tốc, biên soạn và in sách giáo khoa lớp vỡ lòng, lớp Năm, lớp Tư cho các trường và kết hợp với Ban vận động Cao Miên Tự do để biên soạn, in, phát hành nhiều sách dạy chữ Khơ me phục vụ đồng bào Khơ me. Ở vùng tự do, phong trào chống dốt và bổ túc văn hoá được cán bộ, quân, dân hưởng ứng sôi nổi học tập với tinh thần yêu nước.

Thực hiện chủ trương của cấp trên về xây dựng đời sống mới, các đoàn thể cứu quốc phối hợp với các ngành thông tin tuyên truyền, giáo dục, y tế, vận động nhân dân

⁽¹⁾ Năm 1948 Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam bộ ban hành Chỉ thị số 14/CT thành lập Ủy ban bao vây kinh tế địch ở các tỉnh, Tài liệu Tây Nam bộ 30 năm kháng chiến (1945 – 1975), trang 206.

hiều rõ tác dụng của cuộc vận động xây dựng “Đời sống mới”, được nhân dân vùng tự do hưởng ứng, đám cưới tổ chức theo “Đời sống mới”, được thực hiện rộng khắp (có trang trí cờ Tổ quốc, ảnh Hồ Chủ Tịch và các khẩu hiệu mang ý nghĩa tốt đẹp “Vui duyên mới không quên nhiệm vụ”)... chương trình nội dung giản dị, lành mạnh, ca hát liên hoan văn nghệ tươi vui, hấp dẫn nhưng ít tốn kém. Ngoài ra, các đoàn thể thường xuyên tổ chức những buổi sinh hoạt, hội họp có tiết mục văn nghệ giải trí, được nhân dân già trẻ, gái trai hưởng ứng. Không khí trong vùng nông thôn giải phóng tràn ngập niềm vui, đầy sức sống. Các tệ nạn mê tín dị đoan, đồng bóng, nạn cờ bạc, rượu chè, trộm cắp gây mất trật tự xã hội... giảm hẳn.

Để phục vụ sức khỏe cho nhân dân ngày càng tốt hơn, Ty y tế xây dựng bệnh viện tỉnh, trạm xá ở các quận, làng, Tỉnh đội xây dựng trạm quân y phục vụ quân đội. Ty y tế phối hợp với “Đoàn vận động đời sống mới” phát động rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân thực hiện khẩu hiệu “Đói ăn rau, đau uống thuốc” xóa bỏ tệ mê tín dị đoan: thầy pháp, thầy bùa... Phong trào vệ sinh phòng bệnh với khẩu hiệu: “Ăn chín, uống chín” và “ăn cơm hai đũa hoặc đũa hai đầu”,... không làm cầu tiêu trên sông rạch, được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, tự giác thực hiện. Ty y tế mở nhiều lớp đào tạo hàng trăm cán bộ cứu thương, được tá có trình độ chuyên môn, nâng cao chất lượng điều trị bệnh cho nhân dân. Thường xuyên vận động nhân dân bắc cầu, bồi lộ, xóm liền xóm, làng liền làng, nhân dân đi lại dễ dàng.

Để đáp ứng yêu cầu chăm sóc bộ đội và thương binh, Hội Phụ nữ cứu quốc làm nòng cốt tổ chức Hội Mẹ chiến sĩ phát động các phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm tiếp tế, ủng hộ bộ đội nuôi “Con gà cứu quốc”, “Bụi chuối cứu quốc”, “Hũ gạo kháng chiến”... Các mẹ, các chị còn phát động phong trào “Mùa đông binh sĩ”, may áo ấm tặng bộ đội. Hội phụ nữ các quận phát động phong trào kết nghĩa giữa lực lượng vũ trang với Hội Phụ nữ. Mỗi làng Phụ nữ giúp đỡ cho một tiểu đội địa phương quân, góp phần làm một số việc hậu cần nhằm giảm bớt những khó khăn của bộ đội, phát động nữ thanh niên lấy chồng thương binh...

Chị em còn thi đua học tập văn hoá xoá mù chữ, không ngại tuổi tác và khắc phục khó khăn để học tốt, nhiều chị được Hội Phụ nữ tỉnh tặng giấy khen và được công nhận xoá mù chữ. Một số chị được Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh cấp bằng khen. Tất cả những phong trào của Hội phụ nữ đã thể hiện tấm lòng yêu nước, nhân hậu và thắm đượm tình “Quân với dân như cá với nước”, đã động viên tinh thần chiến đấu của lực lượng vũ trang.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Đảng, toàn quân, dân đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, năm 1948, nhân dân Sóc Trăng ủng hộ cho kháng chiến 300.396đ70⁽¹⁾, tích cực thi đua lao động sản xuất cung cấp lương thực cho kháng chiến ngày càng nhiều.

Nhằm biểu dương kết quả bước đầu cho nền kinh tế kháng chiến và trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau, cuối năm 1948, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh mở Hội chợ tại Rạch Giá (Long Phú), thu hút được nhiều ngành nghề ở các quận, các ngành tham gia mở nhiều gian hàng trưng bày các sản phẩm nông nghiệp và thủ công nghiệp. Hội chợ diễn ra suốt một tuần, tạo cơ hội giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa

⁽¹⁾ Báo cáo phúc trình chung niên năm 1948 của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Sóc Trăng, trang 42.

nông dân với giới thương mại và tiểu thủ công nghiệp, đây cũng là niềm tự hào của nền kinh tế kháng chiến tỉnh ta.

Những thắng lợi đạt được trong năm 1948, là do có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng bộ, tập hợp đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Dân tộc Thống nhất thành sức mạnh tổng hợp góp phần đánh bại chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của địch, xây dựng củng cố hậu phương, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến tiếp theo.

Cuối năm 1948, Khu uỷ điều động đồng chí Dương Kỳ Hiệp về tỉnh Cần Thơ, bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, phân công đồng chí Phan Văn Chiêu bí thư Tỉnh uỷ kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Sóc Trăng.

II. TÍCH CỰC XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG, ĐẨY MẠNH TIẾN CÔNG ĐỊCH, Củng cố mở rộng Hậu phương (1949-1950)

Trước tình hình cuộc kháng chiến ngày càng phát triển mạnh ở 3 nước Đông Dương (Việt Nam, Lào, Campuchia), làm cho thực dân Pháp thất bại nặng nề, buộc chúng phải điều chỉnh chiến lược. Thực hiện kế hoạch Rơ-ve với nội dung: mở rộng phạm vi chiếm đóng, tập trung quân Âu-Phi để xây dựng lực lượng cơ động càn quét, mở những cuộc tiến công lớn; củng cố, đề cao nguy quyền làm công cụ tiếp tục thực hiện chính sách “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”.

Ở Nam bộ, địch đẩy mạnh càn quét lấn chiếm, tỉnh Sóc Trăng nằm trong mục tiêu bình định, đánh phá của địch.

Về chính trị, địch dùng nhiều thủ đoạn thâm độc, thực hiện chính sách chia để trị, tung tin tác động, hạ hơi tiếp sức cho chính quyền bù nhìn Bảo Đại, tăng cường bộ máy nguy quyền cai trị ở Nam bộ, vơ vét, cướp bóc tài sản của nhân dân phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược. Về quân sự, địch tăng cường bắt lính đôn quân ở các sóc Khơme, thành lập các tiểu đoàn khinh binh⁽¹⁾ thay lực lượng quân viễn chinh của Pháp bị điều ra chiến trường Bắc bộ. Quân số của quân Pháp ở Sóc Trăng năm 1949 là 6.000 tên tăng gấp 1,5 lần so với năm 1948, trong đó lính người Khơme và người Việt là 1.500.

Trước tình hình đó, Hội nghị Xứ uỷ Nam bộ mở rộng tháng 7-1948 nêu rõ: “Chiến lược của ta phải nhằm vào chống chiến lược giặc, vào sự bảo vệ dự trữ của chúng ta, bảo vệ hậu phương của ta”, “ai bảo vệ được dự trữ mình là thắng trận cuối cùng”. Xứ uỷ đã nhấn mạnh một số nhiệm vụ cụ thể: “Phải động viên mở rộng phong trào dân quân”, vì “dân quân có một tác dụng lớn lao và quan trọng để bảo vệ dự trữ của ta, phá hoại đặc lực dự trữ của địch”. Phải gây phong trào xây dựng làng, ấp chiến đấu ở các tỉnh. Đồng thời cũng “phải có chủ lực mạnh để đánh những trận lớn”, “phát triển giao thông chiến” đánh trúng vào “những con đường sinh tử” của địch⁽¹⁾.

Tại Sóc Trăng năm 1949, địch tăng cường đóng thêm đồn bót, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng các sóc có vũ trang (76 sóc có vũ trang trên tổng số 242 sóc trong tỉnh), ngăn chặn giao thông tiếp tế giữa các vùng trong tỉnh, kể cả giữa các xã trong từng huyện⁽²⁾, giữa tỉnh Sóc Trăng với các tỉnh miền Tây và miền Đông Nam bộ. Tăng cường lực lượng quân sự, liên tiếp mở các cuộc càn quét, kết hợp với phi pháp, biệt kích, đánh phá các cơ quan, kho tàng, các vùng căn cứ; thực hiện chính sách “Tam

(1) Nghị quyết Xứ uỷ Nam bộ mở rộng tháng 7-1948.

(2) Ngày 18-2-1949, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam bộ ra Nghị định số 46/NĐ, đổi tên quận, làng thành huyện, xã.

(3) Tam Quang: phá sạch, đốt sạch, giết sạch.

quang”⁽³⁾ phá hoại sản xuất nông nghiệp trong vùng tự do, làm thiệt hại các nguồn dự trữ của kháng chiến. Năm 1949, địch tiến hành phong tỏa kinh tế ta, cấm triệt để không cho chuyên chở các mặt hàng thiết yếu vào vùng tự do. Mặt khác, chúng khuyến khích bọn buôn lậu mang những mặt hàng không cần thiết mà chính quyền cách mạng đã có lệnh cấm nhập vào vùng tự do.

Cuối tháng 7-1949, Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng được tổ chức tại Ba Rẹt, xã Mỹ Tú, huyện Châu Thành để triển khai Nghị quyết của Xứ ủy. Tỉnh ủy chủ trương vừa bảo vệ vùng tự do, vừa ra sức giành dân với địch ở vùng tạm chiếm và du kích, chủ yếu là các vùng có đông đồng bào Khơ me, đồng bào các tôn giáo, vùng tạm chiếm xung quanh tỉnh lỵ. Đồng thời, Tỉnh ủy xác định công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đoàn thể, phát triển lực lượng vũ trang nhân dân trong lúc này rất cấp bách và có mối quan hệ mật thiết với nhau. Trong hội nghị này bổ sung đồng chí Phạm Thị Nhung vào Ban chấp hành Tỉnh ủy, phân công làm Hội trưởng Phụ nữ tỉnh thay đồng chí Bùi Thị Trường được Xứ ủy điều động công tác khác. Hội nghị quyết định chuyển cơ quan lãnh đạo của tỉnh về huyện Châu Thành.

Thực hiện chủ trương của Xứ ủy về phát triển đảng viên mới, Tỉnh ủy chỉ đạo cho các ngành đoàn thể cấp tỉnh, huyện, cơ sở. Tăng cường phát triển Đảng viên mới, những nơi chưa có đảng viên hoặc còn ít đảng viên, các xã tập trung các tôn giáo, dân tộc Khơ me trong lực lượng vũ trang, chỉ trong một thời gian, số lượng đảng viên mới tăng nhanh, nhất là các ban ngành đoàn thể. Đặc biệt quan tâm phát triển đảng viên trong lực lượng vũ trang, hầu hết các đại đội, trung đội độc lập đều có chi bộ, đa số các tiểu đội đều có đảng viên. Bên cạnh những tiến bộ nêu trên, trong công tác phát triển đảng viên mới còn có những thiếu sót như: một số nơi chạy theo số lượng, phát triển ồ ạt, thiếu quan tâm tiêu chuẩn chất lượng, nên có một số đảng viên sau khi kết nạp vào Đảng phải củng cố; trong vùng tôn giáo, dân tộc phát triển chậm, số lượng đảng viên còn ít. Tỉnh ủy kịp thời uốn nắn, công tác phát triển đảng viên sau này chất lượng tốt hơn. Ngày 14-9-1950 Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 28-CT/TW tạm ngưng phát triển đảng viên mới để củng cố nâng chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng hiện có.

Đi đôi với công tác phát triển đảng viên mới, công tác đào tạo cán bộ các cấp, các ngành đoàn thể cũng được Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo, trường Lê Văn Sĩ⁽¹⁾ của tỉnh mở liên tục nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho các ban ngành tỉnh, huyện, đồng thời lần lượt đưa cán bộ đi học các lớp chính trị, nghiệp vụ dài ngày ở Khu, Xứ ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam bộ...

Cuối năm 1949, thực dân Pháp tiếp tục sa vào thế bị động trên khắp chiến trường Đông Dương, đồng thời cách mạng Trung Quốc đang giành được thắng lợi lớn. Trước tình hình đó, Đảng ta chủ trương tích cực đẩy mạnh mọi mặt hoạt động để chuyển sang tổng phản công.

Dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy và Khu ủy, Đảng bộ Sóc Trăng tiếp tục xây dựng phát triển lực lượng vũ trang và bán vũ trang, đến cuối năm 1949, lực lượng dân quân du kích phát triển mạnh, mỗi huyện có một trung đội, mỗi xã có một tiểu đội. Đặc biệt Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo xây dựng quân chủ lực cung cấp cho Quân khu, đồng thời xây dựng lực lượng quân sự tập trung của tỉnh, đại đội Hồ Chí Minh của tỉnh được điều về Quân khu chính thức thành lập tiểu đoàn Hồ Chí Minh. Cấp tỉnh, tiếp tục tổ chức công binh

⁽¹⁾ Năm 1949 trường Mác-xít của tỉnh đổi tên trường Lê Văn Sĩ.

xưởng sản xuất lựu đạn, đập lòi. Mỗi huyện có một tổ “Rờ-sạt” (Recharge) nạp lại các loại đạn cung cấp cho dân quân du kích. Hưởng ứng phong trào dân quân du kích giết giặc lập công, các đoàn thể quần chúng, nòng cốt là thanh niên hăng hái gia nhập các đội dân quân. Số lượng dân quân tăng lên rõ rệt, tích cực rèn luyện quân sự, tập chiến đấu theo chiến thuật du kích, chú trọng tuần tra canh gác, mọi người mọi nhà trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Đảng bộ đã tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong lực lượng vũ trang, Tỉnh đội bộ dân quân, Huyện đội bộ dân quân từng bước được kiện toàn, cán bộ quân sự được đào tạo tại Trường Quân chính Quang Trung, ở từng địa phương phân công đồng chí cấp ủy viên làm chính trị viên cấp đội, đưa các uỷ viên Ban chấp hành của các đoàn thể cứu quốc như: Thanh niên, Phụ nữ có năng lực quân sự sang làm phó Ban chỉ huy các cấp đội dân quân. Vì vậy sự lãnh đạo của các cấp đội dân quân ngày càng mạnh, số lượng và chất lượng ngày càng được nâng cao.

Trong thời gian này đồng chí Nguyễn Văn Thơm được Quân Khu tăng cường về phụ trách Tỉnh đội Sóc Trăng.

Ngoài lực lượng vũ trang của tỉnh, trên địa bàn Sóc Trăng còn có Liên Trung đoàn 122-123 sau đó là Liên Trung đoàn 123-125 của Quân khu 9 hỗ trợ. Liên trung đoàn có nhiệm vụ đánh bại kế hoạch “Mạng nhện” của địch, nhằm chia cắt tỉnh Sóc Trăng thành từng mảnh nhỏ gây trở ngại cho mọi hoạt động của ta, chặn đánh các cuộc vận chuyển của địch từ Cần Thơ đi tiếp viện Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

Hưởng ứng cuộc phát động “Rèn cán, chỉnh quân” của Quân khu, các đơn vị đã tích cực tham gia cuộc vận động “Rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh quân đội”. Ngoài nhiệm vụ chiến đấu, các đơn vị còn dành thời gian học tập quân sự, rèn luyện thể lực, kỹ thuật chiến đấu. Cuộc phát động này được nhiều đơn vị du kích tập trung tham gia, với sự ủng hộ cả vật chất lẫn tinh thần của chính quyền, đoàn thể và nhân dân trong tỉnh. Nhiều đợt kiểm tra luyện tập, hội thao chiến thuật, kỹ thuật được tổ chức định kỳ ở các cấp, có phân loại, những đơn vị giỏi, cá nhân xuất sắc được chọn đi dự hội thao do Quân khu tổ chức. Kết quả của phong trào “rèn cán, chỉnh quân” đã nâng cao trình độ tổ chức, năng lực chiến đấu của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích trong tỉnh. Đơn vị bộ đội I-xa-rắc⁽¹⁾ của tỉnh và huyện Thạnh Trị (nơi có đồng đồng bào Khơ me) được thành lập với nhiệm vụ vừa chiến đấu vừa vận động đồng bào Khơ me tham gia kháng chiến.

Tuy nhiên, về quân sự ta có những thiếu sót là tập trung xây dựng lực lượng chủ lực, lực lượng tập trung nhẹ củng cố, phát triển lực lượng địa phương quân, du kích quân, nên một số địa phương không đủ sức chiến đấu chống kế hoạch “Mạng nhện” của địch, bị chúng lấn chiếm một số nơi.

Lực lượng công an được củng cố và tăng cường, các đơn vị công an xung phong, quốc vệ đội phối hợp với du kích mật ở tỉnh lỵ, huyện lỵ trấn áp bọn phản cách mạng, như diệt các tên gian ác: Đức Lý, Tổng Cán, Tư Chà, sếp Cà Lâm, đốt rạp hát Thiên Tứ Lộc là nơi chứa bạc nổi tiếng của địch, làm cho địch hoang mang co lại, tạo điều kiện hỗ trợ cho các cơ sở của ta ở nội ô và vùng tạm chiếm hoạt động.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng hậu phương làm chỗ dựa cho kháng chiến, chống địch đánh phá nguồn dự trữ của ta, ngoài việc đẩy mạnh xây dựng lực lượng, Ủy ban

⁽¹⁾ Bộ đội I-xa-rắc: Bộ đội Khơ me-Việt Nam đoàn kết kháng chiến.

Kháng chiến Hành chính tỉnh phát động phong trào bảo vệ mùa màng, chống địch càn quét, cướp bóc tài sản của nhân dân. Các huyện tổ chức hàn các cản mới như: Búng Tàu, Tân Lập, Mỹ Phước (huyện Châu Thành), Cót Xa-nen, Chăng Ré (huyện Thạnh trị), Cái Trâm (huyện Kế Sách), Bến Bạ (huyện Long Phú), các cản cũ được bồi đắp và củng cố lại để ngăn cản kế hoạch của quân địch.

Ở vùng tự do, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh tạo điều kiện cho nông dân đẩy mạnh sản xuất, chăn nuôi gia súc, gia cầm, đồng thời mở mang các nghề tiểu thủ công như dệt chiếu, dệt vải, làm giấy, đóng xuồng, nghề rèn, làm đường, tương chao, nước mắm, xà bông... nhằm tự túc, tự cấp một phần nhu cầu thiết yếu phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân.

Năm 1950, địch ra sức củng cố vùng ven, vùng có đông đồng bào Khơ me, chúng coi đây là nguồn cung cấp lực lượng cho cuộc chiến tranh, từ đó địch ra sức củng cố hệ thống lô cốt, tháp canh, chia địa bàn này thành nhiều tuyến ngăn cách không cho lực lượng ta thâm nhập.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, tháng 2-1950 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ nhất được tổ chức tại trường Văn Chính ở Kinh Xáng Cụt, xã Mỹ Phước, huyện Châu Thành (hiện nay là huyện Mỹ Tú). Đại hội đã thông qua báo cáo chính trị, đề ra phương hướng nhiệm vụ, bầu cử Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 16 đồng chí, đồng chí Huỳnh Văn Dương được bầu làm bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Phan Văn Chiêu được bầu làm phó bí thư, đảm nhận Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh. Triển khai Nghị quyết cấp trên về “Tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công”.

Sau Đại hội, các ngành, các cấp tổ chức triển khai học tập Nghị quyết, xây dựng kế hoạch hoạt động của mỗi cấp, mỗi ngành, từ đó phong trào chung có những chuyển biến mới. Đặc biệt, Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng Đảng các ngành: quân sự, công an và kinh tế đáp ứng yêu cầu chuẩn bị tổng phản công.

Riêng về quân sự, để giành thế chủ động trên chiến trường Nam bộ và phối hợp với chiến trường trên toàn quốc, chuẩn bị mở các chiến dịch liên hoàn, Bộ Tư lệnh Nam bộ quyết định mở chiến dịch mùa xuân 1950. Quân khu 9 chọn tỉnh Sóc Trăng, nơi có nhiều sóc Khơ me vũ trang làm trọng điểm. Chiến dịch được mang tên là chiến dịch TOFACO (tổng phản công), sau này còn gọi là chiến dịch Sóc Trăng I. Mục đích của chiến dịch nhằm phá chỗ dựa về nhân lực của địch, thu hẹp phạm vi kiểm soát của chúng, đánh bại âm mưu gây chia rẽ dân tộc, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, cầm chân địch tại chỗ không cho chúng chi viện ra chiến trường Bắc bộ. Khu vực mở chiến dịch bao gồm 3 huyện: Châu Thành, Thạnh Trị, Kế Sách, trọng điểm là huyện Châu Thành.

Lực lượng tham gia chiến dịch có: Tiểu đoàn 402 chủ lực Khu, Tiểu đoàn 404 chủ lực Nam bộ, 3 đại đội 1098, 1089, 1094 của Liên trung đoàn 123-125, địa phương quân 3 huyện và đơn vị I-xa-rắc. Ngoài các đơn vị trên, tỉnh còn huy động lực lượng dân quân phá hoại các trục lộ chính nhằm ngăn cản việc vận chuyển của địch.

Để hoàn thành nhiệm vụ của chiến dịch, ta phải tấn công địch bằng quân sự đồng thời kết hợp chặt chẽ với công tác tuyên truyền vận động đồng bào Khơ me do các đơn vị vũ trang tuyên truyền và đơn vị bộ đội I-xa-rắc thực hiện; in ấn nhiều loại truyền đơn bằng tiếng Khơ me để tuyên truyền trong đồng bào Khơ me, hỗ trợ cho tấn công quân sự.

Đêm 5-4-1950, chiến dịch mở màn, đơn vị chủ lực Nam bộ tiến công đồn Bung Tróp nằm trên lộ Bồ Thảo-An Trạch cách thị xã 12 km, do một trung đội lính Khơ me và hai sĩ quan Pháp đóng giữ. Ta nổ súng trễ nên không diệt được. Ngày 6-4, ta tiếp tục tấn công địch, đến 3 giờ sáng ta chiếm được đồn, địch đầu hàng, ta bắt tù binh, thu vũ khí. Sáng 7-4-1950, từ thị xã Sóc Trăng một đoàn xe quân sự địch chở một đại đội có xe bọc thép, kéo theo 1 đại bác 90 ly kéo vào cứu viện, đến đoạn Bồ Thảo lọt vào trận địa phục kích của ta. Đơn vị chủ lực Khu và Nam bộ nổ súng tiêu diệt gần hết bọn địch, đốt và phá huỷ 2 xe, thu 32 khẩu súng (có một cối 60 ly và một trung liên, riêng khẩu đại bác 90 ly ta không thu được do địch phá hỏng). Bọn địch không dám đưa quân tiếp viện mà cho máy bay bắn phá dữ dội vào trận địa. Để bảo toàn lực lượng ra rút lui về căn cứ.

Cùng với các đơn vị chủ lực, đơn vị I-xa-rắc, dân quân du kích, lực lượng chính trị tiến vào tuyến Bung Tróp có đông đồng bào Khơ me, tuyên truyền các chính sách của Mặt trận Việt Minh, vạch trần âm mưu thủ đoạn của thực dân Pháp, kêu gọi tinh thần đoàn kết các dân tộc cùng nhau kháng chiến cứu nước.

Phối hợp chiến trường trong tỉnh, tại huyện Châu Thành, có trên 2.000 dân quân tham gia phá hoại lộ Bồ Thảo - Xẻo Gừa, Bồ Thảo - Sóc Trăng, lộ Đông Dương-Ba Rinh đi ngã ba An Trạch. Địa phương quân huyện liên tục pháo kích vào các lô cốt trên tuyến lộ Đông Dương bao vây phát loa kêu gọi bức rút một số tháp canh.

Ở 2 huyện Kế Sách, Long Phú, địa phương quân tiến công gỡ hai đồn: đồn Tập Rền (Kế Sách) và một đồn ở Long Phú, ta thu toàn bộ vũ khí. Khoảng 1.500 dân quân huyện Kế Sách liên tục phá hoại tuyến lộ Vũng Thơm-Kế Sách, Vũng Thơm-Trường Khánh. Hàng ngàn đồng bào huyện Long Phú tham gia phá lộ Cái Oanh đi Long Phú. Đại đội 1098 mở nhiều cuộc vũ trang tuyên truyền từ ngã ba An Trạch đi Vũng Thơm và trên tuyến lộ Chung Đôn sát thị xã Sóc Trăng. Đại đội 1089, tổ chức vũ trang tuyên truyền trên tuyến lộ Tân Hưng đi Long Phú.

Ở huyện Thạnh Trị, dân quân du kích phá sập cầu Cà Lâm và phá huỷ lộ Cà Lâm đi Gia Hội. Đại đội 1094, tổ chức nhiều cuộc vũ trang tuyên truyền vào vùng đồng bào Khơ me ở Trà Cuôn-Thạnh Phú.

Tiếp theo chiến dịch, ngày 24-4-1950 một đại đội của tiểu đoàn 402 đánh đồn Xã Vĩ và ngày 27-4-1950 tiểu đoàn 402 đánh đồn Duộc-đăng (Jourdan) nhưng không đạt kết quả. Ngày 25-4-1950 tiểu đoàn chủ lực Nam bộ tiến công đồn Mỹ Phước có pháo 90 ly yểm trợ làm sập một góc đồn nhưng vì hợp đồng không chặt chẽ nên ta không hạ được đồn. Sáng hôm sau, ta chặn đánh quân tiếp viện của địch trên tuyến lộ Bồ Thảo-Tam Sóc, tiêu diệt gần một trung đội địch và thu một số vũ khí.

Ngày 28-4-1950, chiến dịch TOFACO kết thúc, ta đã giành được những thắng lợi quan trọng trên mặt trận quân sự; đặc biệt về chính trị đã giành được những thắng lợi bước đầu rất lớn; ta đã vạch trần âm mưu thủ đoạn thâm độc của thực dân Pháp kích động hận thù, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, những phần tử phản động lợi dụng đồng bào Khơ me chống cách mạng, bắt thanh niên đi lính làm bia đỡ đạn cho chúng. Ta tuyên truyền chính sách dân tộc của Đảng và Mặt trận đối với đồng bào Khơ me, kêu gọi đồng bào ủng hộ kháng chiến. Trong chiến dịch này, ta đã động viên hàng vạn quần chúng tham gia đi dân công tiếp tế, tải thương, vận tải đạn dược phục vụ chiến đấu. Sau chiến dịch cán bộ địa phương và các ban ngành đoàn thể tiếp tục vào các sóc để tuyên truyền. Từ đó giúp đồng bào hiểu thêm về chính sách của Đảng và mặt trận, phân biệt được kẻ

thù; động viên giáo dục đưa quần chúng tham gia các tổ chức thích hợp, các phong trào đấu tranh ở địa phương nhất là thanh niên tham gia phong trào du kích kết hợp lực lượng vũ trang từng bước giải tán sóc Khơ me có vũ trang, giải phóng cho đồng bào, mối quan hệ giữa người Kinh - người Khơ me dần dần được khôi phục.

Sau chiến dịch, phong trào du kích chiến tranh được phát triển, lực lượng dân quân du kích thường xuyên được xây dựng, huấn luyện cách sử dụng mìn, lựu đạn, có kế hoạch bố trí những bãi chông chặn quân địch. Hoạt động của dân quân du kích diễn ra ở nhiều nơi. Du kích xã Hồ Đắc Kiên phối hợp với công binh đánh mìn trên tuyến lộ ngã ba An Trạch đi Phụng Hiệp làm lật xe địch. Địa phương quân huyện Châu Thành đánh đồn Tam Sóc, địa phương quân huyện Thạnh Trị đánh đồn Giồng Chùa đều có kết hợp với lực lượng dân quân du kích và giành được thắng lợi.

Tháng 9-1950, Quân khu chỉ đạo kiện toàn lực lượng quân sự địa phương, rút một bộ phận lực lượng vũ trang của tỉnh về Khu và chuyển Ban Quân sự tỉnh thành Ban chỉ huy Quân sự, thành lập Tỉnh đội do đồng chí Nguyễn Văn Thơm làm Tỉnh đội trưởng, đồng chí Nguyễn Hoàn làm Chính trị viên. Thực hiện chủ trương của Quân khu, Trung đoàn 123 được sắp xếp lại, đưa một đại đội về Khu (chủ yếu là lực lượng Khơ me) để thành lập đơn vị tình nguyện quân Campuchia, một bộ phận bảo vệ Bộ Tư lệnh Khu 9 và Bộ Tư lệnh Nam bộ, lực lượng còn lại xây dựng thành một đại đội địa phương của tỉnh. Lúc này Sóc Trăng tổ chức được lực lượng ba thứ quân: đơn vị bộ đội tỉnh, địa phương quân huyện và du kích xã. Tỉnh đội, huyện đội, xã đội tập trung chỉ đạo phong trào dân quân du kích trong tỉnh.

Về lực lượng công an vũ trang, cũng được chấn chỉnh và tăng cường, gồm 2 tổ chức: Quốc vệ đội và Công an xung phong. Quốc vệ đội cấp tỉnh có nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan lãnh đạo, phối hợp với du kích và dân quân chống các hoạt động biệt kích của địch. Công an xung phong có nhiệm vụ diệt ác, trừ gian, hỗ trợ cho các hoạt động của ta trong vùng địch tạm chiếm, chủ yếu là ở thị xã và các thị trấn, thị tứ.

Tại thị xã Sóc Trăng, các đơn vị Quốc vệ đội, công an xung phong, du kích mật tiến hành đánh nhiều trận, tiêu diệt những tên mật thám, chỉ điểm gian ác. Tiêu biểu là trận diệt tên Phi-líp, Phó Sở mật thám Sóc Trăng do đồng chí Nguyễn Văn Phước (Sáu Phước), Trung đội trưởng công an xung phong tỉnh chỉ huy. Tên Phi-líp và tên vệ sĩ Kim Than dền tội ngay giữa ban ngày tại thị xã, đã gây thôi động mạnh trong hàng ngũ của địch, làm cho bọn chúng hoang mang không dám hung hăng như trước. Các chiến sĩ ta thể hiện tinh thần dũng cảm, mưu trí trong chiến đấu giành thắng lợi.

Ty Công an quan tâm lãnh đạo xây dựng lực lượng đưa vào trong lòng địch vừa phục vụ nhiệm vụ trước mắt, vừa mai phục lâu dài.

Trong vùng tự do, nhân dân hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ vùng căn cứ, chống lại các hoạt động gián điệp, càn quét, đánh phá của địch.

Tiếp tục thực hiện chủ trương của Trung ương về vấn đề ruộng đất⁽¹⁾, vào những tháng cuối năm 1950, ở Sóc Trăng cũng như các tỉnh ở miền Tây Nam bộ (ruộng đất tịch thu của thực dân Pháp, địa chủ phản động, ruộng đất của địa chủ hiến cho cách

⁽¹⁾ Ngày 14-7-1949, Chính phủ ban hành sắc lệnh giảm tô, quy định giảm 25% so với mức tô trước cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Ngày 14-10-1949, Trung ương Đảng ra Chỉ thị về việc tạm cấp ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian cho nông dân nghèo, tạm giao đất vắng chủ.

Ngày 5-4-1950, Xứ uỷ Nam bộ ra chỉ thị tạm cấp ruộng đất toàn Nam bộ.

mạng tạm cấp cho nông dân sản xuất) ruộng đất của địa chủ vắng mặt tạm giao cho nông dân sản xuất.

Trong thời gian này, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh phát hành tín phiếu các loại 1 đồng, 5 đồng v.v... được các tầng lớp nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng. Tiếp theo, Chính phủ phát hành bạc “Cụ Hồ”, được lưu hành ở miền Tây song song với tín phiếu của tỉnh.

Trên mặt trận đấu tranh kinh tế, tài chính giữa ta và địch ngày càng quyết liệt, mức độ phong toả của địch đối với ta ngày càng siết chặt. Lúa gạo trong vùng tự do bị ứ đọng, các mặt hàng ta không thể tự túc như vải, thuốc trị bệnh, dầu lửa rất khan hiếm, đời sống bộ đội, nhân dân ngày càng thiếu thốn. Nông dân không yên tâm sản xuất, sản xuất nông nghiệp của vùng tự do bị chững lại so với các năm trước. Trước tình hình đó, năm 1950, Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh thực hiện chủ trương của Trung ương giải quyết vấn đề lúa gạo bị ứ đọng và các mặt hàng trong vùng tự do đang thiếu.

Một mặt ta chủ trương phát triển chăn nuôi heo, gà, vịt, mặt khác bán số lúa ra vùng tạm chiếm, lấy tiền ngân hàng Đông Dương để mua vật tư, nguyên liệu cần thiết cho kháng chiến và nhập hàng nhu yếu phẩm cần thiết cho nhân dân tiêu dùng.

Kinh nghiệm thực tiễn cho ta thấy, trong chỉ đạo thực hiện chủ trương bao vây, phá hoại kinh tế địch, không thể thi hành máy móc, mà phải vận dụng linh hoạt trong điều kiện cụ thể ở địa phương, tạo điều kiện cho kinh tế vùng tự do phát triển, đồng thời đánh phá kinh tế địch.

Đi đôi với mặt trận kinh tế, tài chính, Tỉnh ủy chủ trương tiếp tục đẩy mạnh phong trào diệt giặc dốt. Ty Giáo dục phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể tiếp tục phát động phong trào thi đua xoá dốt. Phong trào được các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân hưởng ứng rầm rộ từ đơn vị bộ đội đến xóm ấp, đâu đâu cũng thi đua học tập. Nhiều đoàn giáo viên của tỉnh, huyện đi dạy lưu động ở các vùng nông thôn tự do. Các đoàn thể cứu quốc đặc biệt là Phụ nữ cứu quốc tích cực triển khai thực hiện công tác xoá nạn mù chữ ở khắp nơi và đạt hiệu quả cao.

Cùng với công tác xoá nạn mù chữ, ngành giáo dục tích cực phát triển giáo dục tiểu học, ở mỗi huyện đều có lập các trường tiểu học, các xã, ấp có các lớp vỡ lòng đến lớp ba. Các trường lớp này được phụ huynh học sinh giúp đỡ, ủng hộ nhiều về vật chất, tinh thần. Năm 1949-1950, nhiều học sinh của tỉnh Sóc Trăng đã được vào học ở trường Trung học Kháng chiến “Nguyễn Văn Tố”, “Thái Văn Lung” do Sở Giáo dục Nam bộ mở.

Ngành Y tế nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, phòng ngừa các bệnh dịch, khẩu hiệu “Ăn chín, uống nước chín”, “Đói ăn rau, đau uống thuốc” tiếp tục được tuyên truyền phổ biến rộng rãi trong nhân dân. Công tác điều trị bệnh theo phương pháp Đông Tây y kết hợp, phong trào vệ sinh phòng bệnh, thực hiện nếp sống mới được đẩy mạnh. Vùng nông thôn tự do ngày càng đổi mới.

Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển rộng rãi, nhiều thể loại phong phú như: ca nhạc, hát múa, thơ ca, hò vè phát triển sôi nổi, đời sống văn hoá tinh thần ở nông thôn từng bước được cải thiện và nâng cao. Không khí trong vùng tự do ngày càng vui tươi, phấn khởi, nhân dân thiết tha nhiệt tình đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Qua 4 năm cùng cả nước tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, Đảng bộ Sóc Trăng đã lãnh đạo quân dân trong tỉnh, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, đưa cuộc kháng chiến không ngừng tiến lên. Công tác xây dựng Đảng, đoàn thể, mặt trận có bước tiến bộ rõ rệt. Các cấp ủy Đảng tích lũy được những kinh nghiệm trong lãnh đạo quân, dân tham gia kháng chiến tạo tiền đề cho giai đoạn cách mạng tiếp theo giành thắng lợi to lớn hơn.